

Số: 1606 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c); ✓
- Ban lãnh đạo NHNN;
- VPCP (Cục KSTTHC) (đề p/h); ✓
- Lưu: VP, VP4 (PNHưng). *ue*

**KT.THÔNG ĐỌC
PHÓ THÔNG ĐỌC**



Đào Minh Tú



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-NHNN ngày 07/10/2021
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC trong toàn hệ thống NHNN đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ. Xây dựng môi trường hoạt động hành chính trong hệ thống NHNN dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của NHNN và phát triển hệ thống ngân hàng ổn định, bền vững, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu cơ bản

2.1. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động ngân hàng, bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán và phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho các Tổ chức tín dụng (TCTD), thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính với NHNN. Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC.

c) Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại NHNN theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

d) Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý

nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị thuộc NHNN theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

e) Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc tại NHNN.

f) Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

g) Đổi mới cơ chế giao khoán, sử dụng kinh phí khoán cho cơ quan, đơn vị thuộc NHNN theo đúng định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động để phù hợp với cơ chế tài chính của NHNN.

h) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tại NHNN, hình thành môi trường, cách thức vận hành công việc trong hệ thống NHNN dựa trên dữ liệu và công nghệ số, đáp ứng định hướng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

2.2. Một số chỉ tiêu cơ bản

- Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2020.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ NHNN được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHNN.

- Tối thiểu 80% TTHC của NHNN có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- 90% TTHC nội bộ của NHNN được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu là các kết quả TTHC đã được giải quyết khác hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Cung cấp dịch vụ hành chính công 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC của NHNN đạt trên 90%.
- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- 100% văn bản trao đổi giữa NHNN với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số 100% chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, trừ các văn bản mang bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 90% hồ sơ công việc tại NHNN được xử lý và lưu trữ trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.
- 100% các chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của NHNN (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được thực hiện thông qua phương thức điện tử, ký số và gửi qua hệ thống công nghệ thông tin;
- Ít nhất 50% hoạt động kiểm tra, giám sát của NHNN được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của NHNN;
- Tối thiểu 50% nội dung chương trình đào tạo được thực hiện trực tuyến.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tập trung vào 6 nội dung trọng tâm, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật NHNN, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, Luật Phòng chống rửa tiền; đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và đề xuất Luật xử lý nợ xấu đáp ứng yêu cầu quản lý, phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế và yêu cầu hội nhập.

- Nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về điều hành chính sách tiền tệ (CSTT), bảo đảm điều hành chủ động, linh hoạt, hướng tới mục tiêu ưu tiên cao nhất là kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc sử dụng các công cụ CSTT đáp ứng yêu cầu hiện đại

hóa điều hành CSTT.

- Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về hoạt động cấp tín dụng, tín dụng ngành, lĩnh vực, hoạt động mua, bán nợ của TCTD... tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế phục hồi sau dịch bệnh Covid-19.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, cấp phép, thanh tra, giám sát và xử lý sau thanh tra, giám sát phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam; tăng cường trách nhiệm, tăng tính công khai, minh bạch trong quản trị và hoạt động của các TCTD.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách quy định về ổn định tài chính, chính sách an toàn vĩ mô và các công cụ an toàn vĩ mô nhằm ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống, giảm thiểu tác động tiêu cực lên nền kinh tế, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, ngân hàng.

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn, giao dịch vãng lai và các quan hệ kinh tế khác liên quan đến ngoại hối; hoàn thiện quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các TCTD Việt Nam nhằm tăng cường huy động nguồn lực về vốn, công nghệ, quản trị của nhà đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán và ngân hàng số, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại của CMCN 4.0 để phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên nền tảng số hóa, đảm bảo an toàn, bảo mật và nâng cao trải nghiệm, mang lại nhiều tiện ích cho người sử dụng.

- Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN để xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia, hỗ trợ tích cực công tác chỉ đạo điều hành của NHNN và hoạt động kinh doanh của TCTD; nâng cao tính minh bạch của thông tin tín dụng, góp phần thúc đẩy tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện thể chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các TCTD cung ứng đầy đủ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính, nhất là sản phẩm dịch vụ ngân hàng phi tín dụng và các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế;

- b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật, ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại NHNN.

d) Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của NHNN.

e) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của NHNN.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý của NHNN liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai đảm bảo mục tiêu Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025 theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ.

d) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

e) Hoàn thành kế hoạch đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại NHNN trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

f) Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC, bảo đảm tiến độ và mục tiêu theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2021 và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

g) Thường xuyên nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ quan, đơn vị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, định hướng, cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Ngành về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Rà soát, xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN.

c) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc NHNN để điều chỉnh, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của NHNN và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, không để xảy ra tình trạng trùng lặp, chồng chéo.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy định về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Đẩy nhanh tiến độ rà soát, hoàn thành các văn bản về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp của NHNN.

c) Từng bước đổi mới theo hướng đa dạng hóa các phương thức tuyển dụng nhằm thu hút, tuyển chọn được người thực sự có đức, có tài, có trình độ, năng lực phù hợp đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, đơn vị thuộc NHNN.

d) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thanh tra hành chính, kiểm toán tuân thủ, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ về chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trong các đơn vị thuộc NHNN.

e) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

f) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

g) Bám sát các định hướng, chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật để cập nhật, hoàn thiện các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; về phân cấp trong quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

h) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

i) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý nhà nước ngành ngân hàng.

5. Cải cách tài chính công

a) Cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về chế độ tài chính của NHNN để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước phù hợp với đặc thù hoạt động của NHNN.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động thường xuyên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc tổ chức chi tiêu, mua sắm, đầu tư xây dựng công trình đảm bảo tiết kiệm kinh phí để bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức.

c) Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản nhằm cắt giảm các TTHC có liên quan, rút ngắn thời gian tổng hợp, lập kế hoạch về mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và lập phương án khoán kinh phí của NHNN.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị NHNN thực hiện tốt công tác kế toán, quản lý tài chính, tài sản và đầu tư xây dựng.

e) Đẩy nhanh quá trình tổng hợp, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm, quá trình mua sắm tài sản tại các đơn vị NHNN; đẩy mạnh phân cấp, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong công tác đầu tư xây dựng, trong việc tổ chức mua sắm.

f) Hoàn thiện cơ chế tài chính, quản lý tài chính, giám sát, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN.

g) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại các TCTD, doanh nghiệp do NHNN làm chủ sở hữu.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số

a) Đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, hình thành mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ chỉ đạo điều hành, xử lý công việc, tổ chức họp, hội nghị trên môi trường số; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức có thể kết nối và hợp tác với nhau dễ dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn.

b) Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại NHNN theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của NHNN nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ số.

d) Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ của NHNN để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

e) Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của NHNN; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

f) Triển khai các hệ thống làm việc từ xa theo hướng thuê dịch vụ nhằm đa dạng hóa các hình thức làm việc phù hợp với các đối tượng, hoàn cảnh khác nhau, bảo đảm kế thừa, kết nối với các hệ thống thông tin của quốc gia, của NHNN và các cơ quan hành chính.

g) Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại NHNN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, quản lý của đơn vị mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong giai đoạn 5 năm; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hàng năm; phân công rõ trách nhiệm của đơn vị và cán bộ, công chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch (kế hoạch CCHC có thể ban hành kế hoạch riêng hoặc cấu trúc một phần trong kế hoạch, chương trình công tác của đơn vị). Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực công tác và mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

2. Văn phòng NHNN:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch này và chịu trách nhiệm đầu mối tổ chức triển khai công tác CCHC; định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình thực hiện và kiến nghị với Thống đốc NHNN các biện pháp để bảo đảm thực hiện kế hoạch có hiệu quả.


- Đầu mối tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình triển khai công tác CCHC tại NHNN trình Thống đốc NHNN phê duyệt, gửi Ban chỉ đạo CCHC và Bộ Nội vụ theo định kỳ.

3. Cục Công nghệ thông tin làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

4. Vụ Pháp chế làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

5. Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức thuộc NHNN.

6. Vụ Tài chính kế toán làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

Thống đốc NHNN yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Văn phòng NHNN để tổng hợp, báo cáo Thống đốc chỉ đạo xử lý./. 

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1606/QĐ-NHNN ngày 7/10/2021
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Nhiệm vụ cụ thể		Sản phẩm	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I. Cải cách hoàn thiện thể chế					
1	Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 về thanh toán không dùng tiền mặt	Nghị định	Vụ Thanh toán	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
2	Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính (Fintech) trong lĩnh vực ngân hàng.	Nghị định	Vụ Thanh toán	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN; Các TCTD	Năm 2021
3	Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.	Nghị định	Vụ Tín dụng CNKT	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN; NHCSXH	Năm 2021
4	Đề án Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cơ quan TTGSNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN; Các TCTD	Năm 2021
5	Đề án phí bảo hiểm tiền gửi phân biệt	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cơ quan TTGSNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
6	Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Thanh toán	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN; Các TCTD	Năm 2021
7	Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Cơ quan TTGSNH	Bảo hiểm tiền gửi; Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
8	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hạn mức trả tiền bảo hiểm tiền gửi	Quyết định của Thủ tướng	Cơ quan TTGSNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021

Nhiệm vụ cụ thể		Sản phẩm	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
		Chính phủ			
9	Thông tư thay thế Thông tư số 08/2017/TT-NHNN ngày 01/8/2017 về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.	Thông tư	Cơ quan TTGSNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
10	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định xếp hạng các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Thông tư	Cơ quan TTGSNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
11	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Thông tư	Vụ Tín dụng CNKT	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
12	Thông tư thay thế Thông tư 07/2015/TT-NHNN ngày 25/06/2015 và Thông tư 13/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2015/TT-NHNN quy định về hoạt động bảo lãnh ngân hàng	Thông tư	Vụ Tín dụng CNKT	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
13	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2015/TT-NHNN ngày 09/12/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cho vay vốn ưu đãi thực hiện chính sách nhà ở xã hội.	Thông tư	Vụ Tín dụng CNKT	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021
14	Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)	Luật	Vụ Pháp chế	Cơ quan TTGSNH; Các đơn vị liên quan thuộc NHNN; Các TCTD	Năm 2022
15	Luật xử lý nợ xấu	Luật	Vụ Pháp chế	Cơ quan TTGSNH và các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2022
16	Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư quy định điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Thông tư	Vụ QLNH	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2022
17	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm tiền gửi	Luật	Vụ Pháp chế	Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Cơ quan TTGSNH và các đơn	Năm 2023

Nhiệm vụ cụ thể		Sản phẩm	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
				vị liên quan thuộc NHNN	
II. Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát các quy định TTHC thuộc phạm vi quản lý của NHNN theo đúng quy định. Tổ chức rà soát, đánh giá các TTHC, kiến nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp TTHC.	Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm
2	Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.	Hoàn thành mục tiêu theo Nghị quyết của Chính phủ	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm
3	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.	Quyết định công bố	Các đơn vị thuộc NHNN	Văn phòng NHNN	Hàng năm
4	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại NHNN	Các nhiệm vụ theo kế hoạch đổi mới thực hiện cơ chế một cửa tại NHNN	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Theo kế hoạch đổi mới thực hiện cơ chế một cửa tại NHNN
5	Kiểm tra việc kết quả triển khai kế hoạch CCHC của NHNN, thực hiện cơ chế một cửa trong hoạt động giải quyết TTHC và triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.	- Tổ chức đoàn kiểm tra; - Báo cáo của các đơn vị	Văn phòng NHNN	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hoàn thành theo kế hoạch kiểm tra
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Rà soát, xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của NHNN.	Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Năm 2021, 2022

Nhiệm vụ cụ thể		Sản phẩm	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
2	Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống NHNN, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một đơn vị có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc NHNN.	Quyết định của Thống đốc NHNN			Hàng năm
3	Thực hiện kiểm tra công tác cán bộ tại các đơn vị thuộc NHNN.	Quyết định của Thống đốc NHNN			Hàng năm
IV. Cải cách chế độ công vụ					
1	Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.			Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm
2	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Đề án thí điểm thi đánh giá năng lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm
3	Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý nhà nước ngành ngân hàng			Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm
V. Cải cách tài chính công					
1	Phối hợp với các cơ quan chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định của Nhà nước về chế độ tài chính của NHNN; Cụ thể hóa các văn bản quy định của Nhà nước về chế độ tài chính của NHNN đảm bảo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước và phù hợp với đặc thù hoạt động của NHNN.	Các văn bản quy định về chế độ tài chính của NHNN	Vụ Tài chính - Kế toán	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	
VI. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số					
1	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý	Các nhiệm vụ	Cục Công	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan/đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	của NHNN hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số. Tham gia nghiên cứu, xây dựng Luật Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai thực hiện.	theo kế hoạch	nghệ thông tin	thuộc NHNN	
2	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Dịch vụ công NHNN đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC	Các nhiệm vụ theo kế hoạch	Văn phòng, Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	2021 - 2025
3	Duy trì kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công, Hệ thống một cửa điện tử NHNN với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Các nhiệm vụ theo kế hoạch	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan thuộc NHNN	Hàng năm

